TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2024/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Bà Dương Thế Hồng Nhung, sinh năm 1978.

+ Ông Lê Thành Vân, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: B17-12 Topaz Twins, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nhung và ông Lê Thành Vân quen biết và tìm hiểu lập gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể giải quyết, hay xảy ra cãi vả dẫn đến xung đột trong cuộc sống. Bà Nhung và ông Vân đã nhiều lần ngồi lại giải quyết nhưng không có kết quả. Nay xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nhung và ông Vân làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Có 02 con chung. Cháu Lê Y Lâm, sinh ngày 06/3/2004, đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Lê Thục Nghi, sinh ngày 01/02/2008, ông Vân và bà Nhung thỏa thuận giao cháu Nghi cho bà Nhung nuôi dưỡng. Ông Vân tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nghi mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi cháu Nghi tròn 18 tuổi.

[3]Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Dương Thế Hồng Nhung và ông Lê Thành Vân phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002189 ngày 12/01/2024. Bà Nhung và ông Vân đã nộp đủ án phí theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thế Hồng Nhung và ông Lê Thành Vân thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung. Cháu Lê Y Lâm, sinh ngày 06/3/2004, đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Lê Thục Nghi, sinh ngày 01/02/2008, ông Vân và bà Nhung thỏa thuận giao cháu Nghi cho bà Nhung nuôi dưỡng. Ông Vân tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nghi mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi cháu Nghi tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Vân không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Dương Thế Hồng Nhung và ông Lê Thành Vân phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002189 ngày 12/01/2024. Bà Nhung và ông Vân đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND xã Đồng Khởi, H.Châu Thành Tỉnh Tây Ninh.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Triều Châu